

Số: 40/2022/QĐST-VHN

N, ngày 17 tháng 03 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 73/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1. Ông **Lê Quốc H**, sinh năm 1984.

HKTT: 22/23/23A M, phường A, quận N, thành phố C. Nơi ở hiện tại: 60/8 T, khu vực 2, phường H, quận N, thành phố C.

2. Bà **Cao Thị Thanh H**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: 98 L, khu vực 4, phường H, quận N, thành phố C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 09 tháng 3 năm 2022 các đương sự đã thống nhất thuận tình ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết việc dân sự thụ lý số 73/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2022, những nội dung các đương sự đã thống nhất:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Quốc H và bà Cao Thị Thanh H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: có 02 (hai) con chung là Lê Quốc H (nam); sinh ngày 09/4/2014 và Lê Quốc H1 (nam); sinh ngày 04/8/2018. Các đương sự thống nhất giao

02 con chung cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu 3.000.000đồng/tháng (*Ba triệu đồng mỗi tháng*) cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự thống nhất tự thỏa thuận nên không đặt ra xem xét. Nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

- Về lệ phí Tòa án: Ông H, bà H mỗi người phải nộp 150.000 đồng, bà H tự nguyện nộp lệ phí hôn nhân thay ông H, chuyển tiền tạm ứng lệ phí bà H đã nộp thành lệ phí.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Quốc H và bà Cao Thị Thanh H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: có 02 (hai) con chung là Lê Quốc H (nam); sinh ngày 09/4/2014 và Lê Quốc H1 (nam); sinh ngày 04/8/2018. Các đương sự thống nhất giao 02 con chung cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu 3.000.000đồng/tháng (*Ba triệu đồng mỗi tháng*) cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về thời gian và cách thức cấp dưỡng: Các bên thống nhất tự thỏa thuận.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho ông H theo quy định pháp luật, không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích mọi mặt của con chung, các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông bà xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp thì sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

2. Ông H, bà H mỗi người phải nộp 150.000đồng. Bà H tự nguyện nộp lệ phí hôn nhân thay ông H, bà H phải nộp 300.000đồng. Bà H được căn trừ vào 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0001690 ngày 01/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận N, thành phố Cần Thơ, ông bà không phải nộp thêm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không

bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND QNK;
- Chi cục THADS QNK;
- UBND nơi tiến hành ĐKKH;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Hồ Thị Tuyết Phương